

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ-BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
CÔNG AN
Số: 02/2007/TTLT/BKH-
BTC-BCA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

***Hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh,
đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp thành lập,
hoạt động theo Luật Doanh nghiệp***

*Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về
đăng ký kinh doanh;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2001 của Chính phủ về
quản lý và sử dụng con dấu;*

*Căn cứ Quyết định số 75/1998/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 1998 của Thủ tướng
Chính phủ quy định về mã số đối tượng nộp thuế;*

*Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa
các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối
với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (sau đây gọi chung là thủ tục hành chính); trình tự giải quyết việc đăng ký kinh doanh thành lập mới doanh nghiệp; đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh dẫn tới thay đổi nội dung

đăng ký thuế hoặc thay đổi mẫu dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện.

Các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu không quy định tại Thông tư này vẫn thực hiện theo các quy định hiện hành.

Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu được tự lựa chọn áp dụng thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư này hoặc áp dụng các thủ tục hành chính hiện hành về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và giấy phép khắc dấu khi thành lập doanh nghiệp mới, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, nội dung đăng ký thuế, thay đổi mẫu dấu; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện các thủ tục hành chính

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư này. Tổ chức, cá nhân có thể nhận các mẫu giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và mẫu tờ khai đăng ký thuế tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ.

II. HỒ SƠ, LỆ PHÍ, TRẢ KẾT QUẢ CHO DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Bộ hồ sơ chung

1.1. Trường hợp đăng ký kinh doanh thành lập mới doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, bộ hồ sơ chung bao gồm các giấy tờ sau:

- Các giấy tờ đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày

29 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2006/TT-BKH).

- Các giấy tờ đăng ký thuế cho doanh nghiệp thành lập mới (trừ bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2006/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 75/1998/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mã số đối tượng nộp thuế (sau đây gọi là Thông tư số 10/2006/TT-BTC).

1.2. Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh dẫn tới thay đổi nội dung đăng ký thuế, thay đổi mẫu dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, bộ hồ sơ chung bao gồm các giấy tờ sau:

- Các giấy tờ thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2006/TT-BKH.

- Các giấy tờ thay đổi đăng ký thuế của doanh nghiệp (trừ bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2006/TT-BTC.

2. Lệ phí, biên nhận hồ sơ

Khi nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thu lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định, đồng thời ghi Giấy biên nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và trao cho doanh nghiệp.

3. Trả kết quả

3.1. Thời hạn trả kết quả:

Đối với trường hợp đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp mới: trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Đối với trường hợp đăng ký kinh doanh thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh dẫn tới thay đổi nội dung đăng ký thuế, thay đổi mẫu dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện: trong thời hạn tối đa 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

3.2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính gồm: